

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 02 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Huy Hoàng

Ông Trần Đăng Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 14/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 295/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Hòa L, sinh năm 1991; cư trú tại: Phường VN, quận LC, thành phố Hải Phòng; có mặt

- *Bị đơn:* Anh JD, sinh năm 1990; cư trú tại: Cộng hòa Séc; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn nộp ngày 23/01/2018 và các văn bản khác, nguyên đơn là chị Vũ Hòa L trình bày: Chị L và anh JD kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng vào ngày 12/10/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì anh JD về Cộng hòa Séc làm ăn sinh sống. Cho đến nay, do điều kiện kinh tế không đảm bảo nên anh JD không thể bảo lãnh cho chị L sang Cộng hòa Séc đoàn tụ được. Do xa cách về địa lý, vợ chồng không được ở gần nhau nên không tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm sống, lối sống và không còn khả năng đoàn tụ.

Nay nhận thấy quan hệ hôn nhân với anh JD không có hạnh phúc và không có tương lai nên chị L yêu cầu được ly hôn.

Về quan hệ nuôi con và quan hệ tài sản: Quá trình chung sống chị L và anh JD không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai của bị đơn gửi về Tòa án (đã được hợp pháp hóa lãnh sự): Anh JD xác nhận mối quan hệ giữa anh và chị L được xác lập như chị L trình bày. Lý do anh JD đồng ý ly hôn với chị L là do hai bên không sống cùng nhau, không có hạnh phúc nên đồng ý ly hôn để cả hai có cơ hội tạo dựng cuộc sống mới.

Về quan hệ nuôi con và quan hệ tài sản: Anh JD và chị L không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện anh JD ở nước ngoài, không thể có mặt khi Tòa án giải quyết vụ án nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị L giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và anh JD cũng đã đồng ý ly hôn; vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh JD. Về con chung và tài sản chung: Chị L và anh JD không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh JD vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và cam kết không kháng cáo bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp của vụ án về việc ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Do điều kiện ở xa, không thể có mặt trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án, anh JD có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và xét xử vắng mặt. Đề nghị của anh JD phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Anh JD và chị L kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng năm 2016 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị L và anh JD chỉ chung sống với nhau một thời gian ngắn thì anh JD phải về nước. Do anh JD không làm được thủ tục bảo lãnh cho chị L sang Cộng hòa Séc để đoàn tụ; khoảng cách địa lý xa, các bên không được ở gần nhau đã phát sinh mâu thuẫn và anh JD đã có mối quan hệ mới. Nay chị L và anh JD đều thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho họ được ly hôn

để có cơ hội tạo dựng cuộc sống mới. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị L phù hợp với quan điểm của anh JD; phù hợp với tình trạng thực tế mối quan hệ giữa họ và phù hợp với quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

Về quan hệ nuôi con và quan hệ tài sản: Chị L và anh JD đều thống nhất trình bày không có con chung và tài sản chung, không có yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Điều 146; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Hòa L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Hòa L được ly hôn với anh JD.

2. Về quan hệ nuôi con và quan hệ tài sản: Anh JD và chị L xác nhận không có con chung và tài sản chung, không có yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Vũ Hòa L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu số 10604 ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Hòa L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, chị Vũ Hòa L có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao.

Trong thời hạn 01 tháng (Một tháng) kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, anh JD có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận Ngô Quyền;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Minh Phương